TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 102 /2018/ HNGĐ-ST
Ngày 8- 6 - 2018
về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Dương Hùng Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Thanh Liêm**.

Bà **Trần Kim Nguyện**.

-Thư ký phiên tòa: Bà **Tô Huyền Trang** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 257/ 2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị P -** sinh năm 1980 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp Xóm M, xã Tân T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L

Bị đơn: Anh **Bùi Lý T -** sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: ấp B, xã Tắc V, thành phố Cà M, tỉnh Cà M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/03/2018 và lời trình bày của chị Trần Thị P tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tắc V, thành phố Cà M, tỉnh Cà M. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên uống rượu về nhà la lối nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, dẫn đến xô xát. Chị đã cho anh T nhiều cơ hội nhưng anh T không thay đổi, hiện nay không ai quan tâm ai, chị không còn tình cảm với anh T. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Bùi Lý T tại tòa hôm nay vắng mặt, tại biên bản hòa giải ngày 04/5/2018 anh T trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị P trình bày. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn nhưng không lớn, không đến mức phải ly hôn, nên chị P yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, anh yêu cầu hàn gắn vì còn thương vợ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quan hệ pháp luật giữa nguyên, bị đơn đặt ra được xác định là quan hệ về hôn nhân yêu cầu xin ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Bùi Lý T chung sống với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tắc V, thành phố Cà M, tỉnh Cà M nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Tại toà hôm nay, chị P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn. Đối với anh T tại tòa hôm nay vắng mặt, tại phiên hòa giải anh cho là vợ chồng có mâu thuẩn nhưng không lớn. Anh T không đồng ý ly hôn vì còn thương chị P.

[2] Xét mâu thuẫn của anh, chị là có xảy ra. Chị P cho là vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, dẫn đến xô xát. Chị đã cho anh T nhiều cơ hội sữa chữa, nhưng anh T không thay đổi. Hiện nay vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Anh T làm nghề phụ hồ còn chị P làm công nhân thủy sản, vợ chồng ít có thời gian bày tỏ tình cảm, tâm tư. Tại toà chị P xác định vào ngày 01/06/2018 anh Tưởng có đến nhà cha, mẹ ruột của chị hành hung chị. Nay chị xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm, không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Chị P xác định nếu có hàn gắn cũng không có kết quả, vì mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng. Mặt khác, anh T cũng không quan tâm đến chị, không thiện chí sữa chữa. Đối chiếu với điều kiện hoàn cảnh cuộc sống, mâu thuẫn gia đình xét thấy có căn cứ cho anh, chị được ly hôn là phù hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt nhiều lần, không hợp tác với Tòa án.Tại tòa hôm nay anh T vắng mặt không có lý do nên tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định pháp luật. Anh T được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[3]Về con chung: Anh, chị xác định không có.

[4]Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về nợ chung: Anh, chị xác định không nợ ai và không ai nợ anh chị.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình các đương sự phải nộp theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- *Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.*

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị P được ly hôn với anh Bùi Lý T.

Về con chung: Anh, chị xác định không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh, chị xác định không có và không ai nợ anh, chị.

2. Án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị P nộp 300.000đ, ngày 26 tháng 03 năm 2018 chị Phượng đã dự nộp 300.000 đồng (Lai số 0000534) được giữ y chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết

Nơi nhận:
-Các đương sự; Theo Điều 269 BLTTDS;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã Tắc Vân,Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
-Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã Ký)

Dương Hùng Quang